

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2022/HS-ST

Ngày: 23 – 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Vượng

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công kH vụ án hình sự thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 15/4/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HS ngày 06/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn H;

Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 23 tháng 12 năm 1984;

Tại: tỉnh Nghệ An.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 1, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở: Như nơi đăng ký HKTT.

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Trình độ học vấn: 6/12.

Cha: Nguyễn M, sinh năm 1952.

Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1956.

Anh em ruột: Bị cáo có 04 anh, chị, em ruột, bị cáo là em út trong gia đình.

Vợ: Phạm Thị Mùa X, sinh năm 1986 (đã ly hôn).

Bị cáo có 02 con: Con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Ngày 31/12/2021 có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 01/01/2022. Đến ngày 06/01/2022 bị khởi tố và tạm giam từ ngày 07/01/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn H sử dụng ma túy từ đầu tháng 11 năm 2021 nguồn ma túy H mua của một số người không rõ nhân thân, lai lịch. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 22 giờ ngày 31/12/2021 H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu RETOT, màu trắng, biển kiểm soát 93T5 – 9940 đi từ khu vực cạo mủ cao su thuê, nơi H làm thuộc ấp 5, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước đến khu vực đường đá thuộc phường AN, thị xã B, tỉnh Bình Phước để mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực ngã ba đường đá H tìm gặp và mua của một người nam thanh niên (không rõ nhân thân) 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, H cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe mô tô về lại khu vực cạo mủ cao su thuê thuộc ấp 5, xã A, huyện H. Khi H đi về đến khu vực đường liên xã thuộc tổ 5, ấp A1, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, lúc này khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã T, huyện H kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ gói ma túy H đang cất giấu trong lòng bàn tay phải. H thừa nhận mua 01 gói ma túy nêu trên là để sử dụng và không có ai khác tham gia góp tiền cùng với H để mua ma túy. Xét nghiệm chất ma túy đối với H cho kết quả dương tính, có sử dụng ma túy.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn H đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Căn cứ Kết luận giám định số: 02/2022/GĐ-MT ngày 05/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,2705 gam.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị can không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị can đã T khản KH báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon trong suốt, hàn kín kích thước (3,3 x 1)cm bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong trong bì thư (ký hiệu M).

- 01 xe mô tô, màu trắng, biển kiểm soát: 93T5-9940, số máy VPJL1P50FMG-931922, số khung: RPJWCGTPJ7A931922.

Xử lý vật chứng:

01 gói nylon trong suốt, hàn kín chứa ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là M = 0,1860 gam được niêm phong. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện H tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

01 xe mô tô, màu trắng, biển kiểm soát: 93T5-9940. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Điều H, sinh năm 1983 cư trú tại tổ 5, ấp 3, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước. Ngày 31/12/2021, ông Điều H có cho Nguyễn H mượn xe mô tô trên để đi công việc, tuy nhiên H sử dụng xe mô tô trên để đi mua ma túy, tàng trữ sử dụng thì ông Điều H không biết, do đó không liên quan đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo H. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Cơ quan điều tra Công an huyện H đã trả lại xe mô tô trên cho ông Điều H nên không đề cập đến.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 14 tháng 4 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về vấn đề dân sự: Vụ án không phát sinh vấn đề dân sự.

Tại phiên toà.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố bảo vệ quan điểm của bản cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn H mức án từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo., Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn H khai nhận:

Do cần có ma túy để sử dụng nên khoảng 22 giờ ngày 31/12/2021, Nguyễn H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93T5 – 9940 đi đến khu vực đường đá thuộc phường AN, thị xã B, tỉnh Bình Phước mua 01 gói ma túy của người nam thanh niên (không rõ nhân thân) với giá 300.000 đồng, sau đó cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày bị lực lượng Công an bắt quả tang tại tổ 5, ấp A1, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước thu giữ gói ma túy có khối lượng 0,2705 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi phạm tội trên của Nguyễn H đã đủ yếu tố cấu T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, đi ngược lại đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, đồng thời là mầm mống của các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người đã thành niên và hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tù có thời hạn đối với Bị cáo để Bị cáo có thời gian cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội sau này. Tuy nhiên, cần

xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân Bị cáo khi áp dụng mức hình phạt cho bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hợp tác với các cơ quan tố tụng giải quyết vụ án nên được Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Bị cáo khi quyết định hình phạt. Trên cơ sở đó, Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 14/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn H mức án từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù là hoàn toàn phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của Bị cáo, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 gói nylon trong suốt, hàn kín chứa ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,1860 gam được niêm phong. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

Các vật chứng khác sau khi xem xét, đánh giá tại phiên tòa xác định Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H quá trình điều tra đã xử lý đúng quy định không ai có khiếu nại hay ý kiến gì, là hợp pháp nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xử lý.

Về vấn đề dân sự: Không có nên không đề cập đến.

[5] Về án phí: Bị cáo H chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn H 01(Một) năm tù. Thời gian tính tù từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/01/2022.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 gói nylon trong suốt, hàn kín chứa ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,1860 gam được niêm phong.

Các vật chứng khác đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H xử lý đúng quy định, bị cáo và những người liên quan không ý kiến nên không tiếp tục xử lý. *(Theo như mô tả của biên bản giao nhận vật chứng số 0005839 ngày 18/4/2022 giữa cơ quan Hỗ trợ tư pháp và Thị hành án hình sự và chi Chi cục thi hành án dân sự huyện H).*

4. Về vấn đề dân sự: Không có nên không đề cập đến.

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo;
- Bộ phận HSNV CA H;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
 (Đã ký)
 Nguyễn Đình Học